

Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 27 tháng 8 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Đoàn Kim D, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Đội N, thôn CX, xã HC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đoàn Minh P, sinh ngày 15/10/2011.

- Cháu Đoàn Gia H2, sinh ngày 15/4/2015.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Kim D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Kim D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H nhận nuôi dưỡng cháu Đoàn Minh P, sinh ngày 15/10/2011 và cháu Đoàn Gia H2, sinh ngày 15/4/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Kim D cấp dưỡng nuôi hai cháu là 750.000đ/1cháu/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh D không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị H có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà anh Toàn không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000413 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

Anh Đoàn Kim D phải chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã QN
(Đăng ký số 54 ngày 17/11/2010)
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

